

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC LIÊN TƯỞNG, TƯỢNG TƯỢNG TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU THƠ TRỮ TÌNH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nguyễn Thị Thu Hằng¹, Phạm Nguyễn Diễm Hương²

Tóm tắt: Đặc trưng của ngôn ngữ thơ trữ tình là tính hàm súc, ý tại ngôn ngoại. Vì vậy, trong quá trình dạy đọc hiểu văn bản thơ trữ tình, giáo viên (GV) cần có các biện pháp khuyến khích HS khám phá thế giới nghệ thuật và truyền thụ cái đẹp: cho học sinh (HS) nhận diện sản phẩm, đánh giá khả năng liên tưởng (LT), tưởng tượng (TT) của nhà thơ, tích lũy vốn sống thực tế để nâng cao năng lực LT, TT, sử dụng chiều liên tưởng văn bản – trong quá trình đọc hiểu để nâng cao năng lực cảm xúc thẩm mỹ (CXTM) và đánh giá tác phẩm. Điều đó giúp HS vận dụng tối đa năng lực LT, TT để tiếp cận và giải mã thế giới nghệ thuật trong thơ.

Từ khóa: Thơ trữ tình, liên tưởng, tưởng tượng, cảm xúc thẩm mỹ, trường trung học phổ thông.

1. MỞ ĐẦU

Thơ trữ tình trong chương trình Ngữ văn 2018 chiếm một vị trí quan trọng trong chương trình giảng dạy. Những tác phẩm giới thiệu trong chương trình Ngữ văn là những tác phẩm thơ ca tiêu biểu, chọn lọc, có chủ đề phong phú và giá trị thẩm mỹ cao, đáp ứng nhu cầu CXTM của HS. Thơ trữ tình bộc lộ tình cảm của nhà thơ đã được ý thức. Tình cảm trong thơ gắn liền với chủ thể sáng tạo, lấy điểm tựa là cuộc sống. Tuy nhiên, thơ trữ tình không miêu tả cuộc sống một cách chi tiết, cụ thể mà chỉ là những nét chấm phá, có sức gợi để người đọc phải suy nghĩ. Trí LT, TT giúp nghệ sĩ “*có thể sống với nhiều tâm trạng, nhập vai với các hạng người khác nhau trong xã hội, bổ sung, hư cấu ra những con người, những việc... mà mình chưa từng trải qua... mà vẫn làm cho người ta tin như thật hoặc chấp nhận, hoặc thông cảm*” [14]. Mục tiêu chương trình Ngữ văn 2018, chú trọng phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học cho HS, với yêu cầu “*cảm thụ được tác phẩm văn học, có trí tưởng tượng phong phú, biết thưởng thức, tiếp nhận và đánh giá*” [17, tr.50]. Như vậy, năng lực CXTM và năng lực LT, TT là các năng lực quan trọng trong quá trình dạy đọc hiểu văn bản thơ trữ tình ở nhà trường. Đáp ứng nhu

¹ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

² Sư phạm Ngữ văn D2021 - Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

cầu đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn hiện nay, tác giả xin đề xuất một số biện pháp nâng cao năng lực LT, TT trong dạy học đọc hiểu thơ trữ tình ở trường THPT.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lí luận

2.1.1. Thơ trữ tình

Theo Từ điển Văn học: “*Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ trong một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng*” [7, tr.357].

Tổ Hữu cho rằng: “*Thơ là điệu hồn đi tìm những hồn đồng điệu... thơ phải là sự cố gắng hòa hợp tình cảm của cá nhân với hiện thực thế giới chúng ta*” [3, tr.17]. Lưu Trọng Lư phát biểu: “*Thơ là sự sống tập trung cao độ, là cái lõi của cuộc sống*” [3, tr.16]. Như vậy, có nhiều định nghĩa về thơ. Sở dĩ có hiện tượng đó là do hình tượng thơ luôn biến hóa phức tạp, phẩm chất thơ giàu có, các nhà lí luận về thơ lại đứng ở nhiều góc độ khác nhau, có đặc điểm riêng về thị hiếu thẩm mỹ, quan điểm sống, tầng lớp xã hội, bối cảnh thời đại, bản sắc dân tộc... Nhưng tựu chung, có thể hiểu, *thơ là sự bộc lộ trực tiếp thế giới chủ quan của con người, bao gồm cảm xúc, tâm trạng, ý nghĩ thông qua hệ thống ngôn từ giàu hình ảnh, nhịp điệu, hàm súc và cô đọng*.

Thơ trữ tình cũng mang những đặc điểm chung của thơ, nhưng vẫn có nét đặc thù riêng của thơ trữ tình. Do “*Tính trữ tình là đặc trưng nổi bật nhất của nội dung thơ*” [16, tr.156] nên thuật ngữ *trữ tình* thường được gắn với *thơ* để nhấn mạnh nét đặc trưng thể loại so với kịch và tự sự. Khác với tự sự và kịch, yếu tố trữ tình – tức sự bộc lộ/biểu lộ cảm xúc, suy tư một cách trực tiếp của chủ thể trữ tình; tính chất cá thể hóa của cảm nghĩ và tính chất chủ quan hóa của sự thể hiện là những dấu hiệu đặc trưng của thơ. “*Cảnh vật, sự kiện trong thơ không đơn giản là cảnh vật, sự kiện khách quan mà đã là tâm cảnh, ý cảnh, tình cảnh, tâm sự, ý sự*” [13, tr.162]. Tình cảm trong thơ là thứ “*tình cảm được ý thức, được siêu thăng, tình cảm được lắng lọc qua cảm xúc thẩm mỹ gắn liền với khoái cảm của sự tự ý thức về mình, về đời*” [16, tr.258]. Vì vậy, các nhà nghiên cứu, phê bình đôi khi sử dụng thuật ngữ “*thơ trữ tình*”, nhấn mạnh yếu tố “*trữ tình*” để định danh thơ, xét trong sự đối sánh với tự sự và kịch.

2.1.2. Năng lực liên tưởng và tưởng tượng

Tưởng tượng và liên tưởng là hai phẩm chất quan trọng của tư duy sáng tạo. Tưởng tượng có 2 loại: *Tưởng tượng tái tạo và tưởng tượng sáng tạo*.

Tưởng tượng sáng tạo: là khả năng dựng lên trong tâm trí những hình ảnh về con người, sự vật, sự kiện, cảm giác mà mình chưa từng gặp, chưa từng thấy hoặc chưa có

trong hiện thực. Tường tượng sáng tạo là đặc trưng phẩm chất của nhà nghệ sĩ, mà “*Thơ là nghệ thuật kỳ diệu bậc nhất của trí tưởng tượng*” [1, tr.173]. Không có năng lực tường tượng sáng tạo, nhà thơ không thể sản sinh ra một thế giới nghệ thuật mới lạ và sống động “*tường tượng sáng tạo chính là tạo ra hình tượng hoàn toàn mới, chủ yếu là liên tưởng, giả tưởng, huyền tưởng*”[4]. Nhờ trí tưởng tượng phong phú, thơ không chỉ phản ánh, bộc lộ mà còn dự báo được tương lai của loài người.

Tường tượng tái tạo: là quá trình hình dung, tái hiện lại những sự vật, hiện tượng, con người... dựa trên cơ sở vốn sống, vốn kinh nghiệm hoặc sự miêu tả, gợi ý của người khác. Tường tượng tái tạo là đặc trưng của hoạt động cảm thụ văn học. Đó là khả năng làm “sống dậy” cuộc sống, thế giới nghệ thuật trong tác phẩm từ những “ký hiệu im lìm”; là bước “chuyển” hiện thực cuộc sống từ trang sách của nhà văn thành hiện thực cuộc sống hiển hiện trước mắt người đọc. Tác phẩm chỉ thực sự tồn tại trong sự tiếp nhận bằng tường tượng tái tạo của người đọc. Tường tượng chính là là chiếc cầu nối giữa nhà văn và bạn đọc. “*Muốn cho thế giới nghệ thuật của tác phẩm hiện hình lên, người đọc phải có khả năng tái hiện bằng hoạt động tường tượng (...) tường tượng tái hiện là bước giúp người đọc nhìn ra thế giới bên trong của tác phẩm nằm dưới các ký hiệu ngôn ngữ (...) có tường tượng tái hiện thì thế giới tác phẩm mới hiện hình với bao nhiêu bức tranh nhiều màu, với bao nhiêu con người khác nhau về diện mạo, tính cách (...). Không chú ý giúp HS rèn luyện trí tưởng tượng tái hiện, giờ học văn trở nên nhạt nhẽo, không lôi cuốn HS vì thế giới tác phẩm chưa hiện hình trong tường tượng của HS. Chỉ có thể bắt đầu giờ giảng văn khi ít nhất trong đầu óc HS đã làm sống dậy được thế giới của tác phẩm*”[10, tr.173]. Như đã nói, đặc trưng của ngôn ngữ thơ trữ tình là hàm súc, ý tại ngôn ngoại. Vì vậy, “*trong quá trình đọc hiểu ý nghĩa của văn bản thơ, cần có cách thức khơi gợi HS LT, TT kết nối với thực tiễn và kinh nghiệm của bản thân để lí giải và đồng cảm với nhân vật trữ tình*” [20, tr.116].

Liên tưởng cũng là một năng lực thiết yếu trong sáng tạo và tiếp nhận văn học. Liên tưởng chỉ “*mối liên hệ giữa các yếu tố tâm lí, nhờ đó xuất hiện của một yếu tố này trong những điều kiện nhất định gây nên một yếu tố khác liên quan đến nó*” [8, tr.25]. Liên tưởng khiến hai sự vật, hiện tượng tưởng chừng tách rời nhau, tựa hồ không thể đứng bên nhau trong một mạch suy nghĩ, đã xuất hiện một mối liên hệ để chúng đột nhiên trở nên gần gũi, cái này là biểu tượng tốt nhất của cái kia trong khoảng cách ấy, mối liên hệ này có được chính nhờ một thao tác tư duy, một năng khiếu tinh thần trong hoạt động nhận thức, một hiện tượng tâm lí. Liên tưởng không chỉ là tái tạo đơn thuần, gợi lại hồi ức mà còn là sáng tạo, làm nên những kết hợp mới mẻ. “*Liên tưởng không chỉ là cái “bắc cầu” giữa quá khứ và hiện tại dù giữa chúng là cả một khoảng không gian, thời gian khó xác định mà còn là con đường, dựa trên những linh cảm trí tuệ để đi đến sáng tạo mới, xác*

lập những mối tương quan bất ngờ” [12, tr.133]. “Từ gợi ý của nhà văn thông qua những chi tiết, những hình ảnh, những con người, những tâm trạng, người đọc với vốn sống trực tiếp, hoặc gián tiếp của mình, bắt gặp được ý, lời tâm tình của nhà văn... Liên tưởng của người đọc bắt gặp được liên tưởng của nhà văn càng nhanh, càng sâu sắc bao nhiêu thì hiệu quả tiếp nhận càng cao bấy nhiêu” [10, tr.174].

Có rất nhiều loại liên tưởng, tuy nhiên, người ta thường nhắc tới một số dạng xuất hiện khá thường xuyên trong sáng tạo và cảm thụ văn học như: liên tưởng tương đồng, liên tưởng tương phản và liên tưởng ký ức. Quá trình sáng tác của nhà thơ chính là đem liên tưởng của mình đến với người đọc để khơi gợi ở người đọc những trường liên tưởng mới. Vì vậy, để thấu hiểu được tâm sự của nhà thơ, người đọc cũng phải vận dụng tối đa năng lực liên tưởng mới có thể tiếp cận và giải mã được thế giới nghệ thuật thơ.

LT, TT có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Liên tưởng có được nhờ cảm xúc và trí nhớ. Còn tưởng tượng là kết quả của quá trình cảm giác, tri giác, biểu tượng hoá. Trong liên tưởng có tưởng tượng, trong tưởng tượng có liên tưởng. Nhờ có liên tưởng, những hình ảnh mà tưởng tượng tạo ra trở nên phong phú, sinh động hơn và ngược lại, nhờ có tưởng tượng mà trường liên tưởng trở nên rộng mở, phong phú hơn.

2.2. Đề xuất một số biện pháp nâng cao năng lực liên tưởng, tưởng tượng trong dạy học đọc hiểu thơ trữ tình ở trường THPT

2.2.1. Hướng dẫn HS nhận diện sản phẩm tưởng tượng và đánh giá khả năng tưởng tượng của nhà thơ

Để nâng cao khả năng tưởng tượng, trước hết, HS cần biết học cách tưởng tượng của các nhà thơ. Sản phẩm tưởng tượng của nhà thơ là các hình ảnh sáng tạo, vì vậy, trong quá trình đọc – hiểu thơ, GV cần hướng dẫn HS phát hiện và lí giải được ý nghĩa nghệ thuật của các sản phẩm tưởng tượng đó thông qua các gợi ý, dạng:

- Theo em, trong bài/khổ/câu thơ này, hình ảnh nào được miêu tả phóng đại/cường điệu hoá/khác thường/không giống với sự thực?

- Hãy gạch chân các hình ảnh mà em cho là mới lạ, độc đáo trong bài/khổ/câu thơ trên?

- Tác giả đã sử dụng thủ pháp nào để tạo nên những hình ảnh độc đáo, khác thường đó? (Thay đổi kích thước, số lượng, thành phần của sự vật, hiện tượng? Quá nhấn mạnh vào một đặc điểm, phẩm chất nào đó? Chắp nối các bộ phận của nhiều sự vật khác nhau tạo thành một hình ảnh mới?..)

- Hình ảnh nào khiến ta tạm thoát li ngôn từ để đi vào những chuyến viễn du trong tâm trí?

- Hình ảnh X. trong bài/khổ/câu thơ trên khiến ta liên tưởng đến điều gì?

- Tại sao tác giả đã phóng đại/cường điệu hoá hình ảnh này? Ý nghĩa nghệ thuật của nó? ...

Chẳng hạn, đoạn thơ “*Của ong bướm... mới hỏi xuân*” trong *Vội vàng* là kết quả của trí tưởng tượng phong phú của Xuân Diệu. Sản phẩm tưởng tượng đó là các hình ảnh mới mẻ, độc đáo, khác lạ chỉ có thể là Xuân Diệu: *yến anh ca khúc tình si, ong bướm tuần tháng mật, ánh sáng chớp hàng mi, tháng giêng ngon như một cặp môi gần...* Xuân Diệu cảm nhận cảnh vật bằng cả thị giác, thính giác, khứu giác và vị giác khiến bức tranh hiện lên thật cụ thể, sống động, muôn sắc muôn hương và tinh tú.

Đặc biệt cảnh ấy được Xuân Diệu gọi tả trong quan hệ với con người tuổi trẻ, với người yêu như tình yêu đôi lứa đang tràn trề hạnh phúc. Tác giả dùng một loạt hình ảnh so sánh tưởng tượng mới lạ “*Ong bướm tuần tháng mật, yến anh ca khúc tình si, ánh sáng chớp hàng mi, thân vui gõ cửa, tháng giêng ngon như một cặp môi gần*”. Cách so sánh, liên tưởng mới lạ này khiến cho ta tưởng tượng cảnh vật giống như con người: đẹp đẽ, trẻ trung, tinh tú, vui, tràn trề tình yêu và hạnh phúc. Quan niệm này của Xuân Diệu khác với quan niệm của các nhà thơ xưa. Người xưa thường lấy vẻ đẹp của thiên nhiên tạo hóa làm chuẩn mực cho mọi vẻ đẹp của con người: “*Hoa cười ngọc thốt đoan trang/ Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da*” (Nguyễn Du). Xuân Diệu thì ngược lại lấy vẻ đẹp của con người làm chuẩn mực cho mọi vẻ đẹp của tạo hóa. Có thể nói, bằng cách liên tưởng so sánh mới lạ cùng cách sử dụng điệp ngữ, điệp từ tài tình, Xuân Diệu đã thổi vào bức tranh cảnh vật một nét tươi trẻ, đẹp đẽ, đầy sức sống. Qua đó, ta thấy được tình yêu của Xuân Diệu đối với sự sống là một tình yêu đắm say, nồng nàn tha thiết. Để giúp HS cảm nhận sâu sắc đoạn thơ qua cách dùng hình ảnh và những thủ pháp nghệ thuật mới lạ, GV có thể nêu một số câu hỏi gợi mở:

- *Xuân Diệu cảm nhận cảnh vật qua các giác quan nào?*

- *Hãy chỉ ra những hình ảnh, màu sắc, âm thanh, trạng thái của cảnh vật. Hình dung của em về cảnh vật như thế nào?*

- *Tác giả đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật mới lạ nào để dựng lên bức tranh độc đáo ấy?*

- *Qua thủ pháp nghệ thuật trên, em cảm nhận gì về bức tranh và tâm hồn thi sĩ?...*

2.2.2. Hướng dẫn HS nhận diện sản phẩm liên tưởng và đánh giá khả năng liên tưởng của nhà thơ

Như đã nói, liên tưởng có nhiều loại, và sản phẩm liên tưởng của các nhà thơ là *các hồi ức, các mối tương quan bất ngờ, mới lạ*, kiểu: “*Hoa cúc vàng như nổi nhớ dây dưa*” của Tế Hanh, “*Tháng giêng ngon như một cặp môi gần*” của Xuân Diệu, hay “*Ôi chổi chang tiếng sáo biếc trên đầu*” của Chế Lan Viên,... Trong quá trình đọc - hiểu thơ, GV

cần hướng dẫn HS nhận diện được các loại liên tưởng, các hình ảnh liên tưởng độc đáo của nhà thơ và lí giải được ý nghĩa nghệ thuật của chúng thông qua các dạng câu hỏi gợi ý như:

- Bài thơ được ra đời từ tình huống trữ tình như thế nào? Hoặc: Bài thơ được gợi hứng từ đâu?

- Câu thơ, hình ảnh nào dẫn ta đến những hình ảnh khác thường?

- Hãy gạch chân các hình ảnh, kỉ niệm, liên tưởng nhắc tới trong bài/khổ/câu thơ trên?

- Hình ảnh X. trong bài/khổ/câu thơ trên khiến em liên tưởng đến điều gì?- Mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng trong câu/đoạn/bài thơ trên là mối liên hệ gần gũi, tương đồng hay đối lập? Tại sao khi nói đến A., tác giả lại liên tưởng đến B.? Dụng ý nghệ thuật của sự liên tưởng này?

- Có mối tương quan bất ngờ, sự liên hệ mới lạ nào giữa các sự vật, hiện tượng trong bài/khổ/câu thơ trên? Hiệu quả nghệ thuật của sự liên tưởng này?

- Theo em, câu thơ X. có gì khó hiểu? Giữa A. và B. có điểm gì chung để trong phút rung cảm về A. lại khiến tác giả nhắc đến B.?

- Mạch cảm xúc, suy tư nào đã dẫn nhà thơ đi từ hình ảnh/sự vật A. đến hình ảnh/sự vật B.?

- Tại sao nhà thơ lại đặt hai sự vật/hiện tượng có vẻ rất ngược nhau đứng bên cạnh nhau? Hiệu quả nghệ thuật của mối liên hệ tương phản này?...

Chẳng hạn, *Đàn ghi ta của Lor-ca* là một bài thơ giàu liên tưởng. Bài thơ được khơi nguồn từ cái chết của Lor-ca, một nhà thơ, nhạc sĩ thiên tài của Tây Ban Nha, một chiến sĩ đại diện cho tinh thần tự do dân chủ và khát vọng cách tân nghệ thuật của thế kỷ XX bị chế độ độc tài Pri-nô đê Ri-vê-ra Tây Ban Nha sát hại một cách tàn độc. Cảm phục, ngưỡng mộ trước tài năng của Lor-ca, cảm giận trước tội ác của bọn phản động và lòng xót thương vô hạn đối với cái chết của Lor-ca, Thanh Thảo xúc động viết lên bài thơ này. Cả bài thơ là một trường liên tưởng phong phú đa chiều. Ngay cả nhan đề bài thơ cũng mang một ý nghĩa ẩn dụ sâu sắc. Đàn ghi ta không chỉ biểu hiện cho nhạc cụ truyền thống của Tây Ban Nha mà còn được coi là biểu tượng cho nền nghệ thuật của đất nước này, biểu tượng cho những cách tân của người nghệ sĩ thiên tài Lor-ca. Như vậy, nhan đề đã hé lộ cho ta thấy hình tượng trung tâm của tác phẩm là Lor-ca. Mỗi hình ảnh trong thơ đều gợi cho chúng ta một sự liên tưởng về Lor-ca cũng như tình cảm của Thanh Thảo dành cho nhân vật. Hình ảnh áo choàng đỏ gắt cùng với hợp âm li-la-li-la-li-la, “vàng trắng chênh choáng, yên ngựa mỗi mòn” có sức gợi liên tưởng mạnh mẽ, giúp ta cảm nhận được vẻ đẹp của người chiến sĩ Tây Ban Nha không ngừng đấu tranh cho quyền sống của con người cùng với khát vọng cách tân nghệ thuật. Song sự chiến đấu ấy, khát vọng ấy

còn đơn độc mỗi mòn, được biểu hiện rõ trong hình ảnh “đi lang thang về miền đơn độc/ trên yên ngựa mỗi mòn”. Hình ảnh “không ai chôn cất tiếng đàn, như cỏ mọc hoang, giọt nước mắt vàng trắng, long lanh trong đáy giếng” là những hình ảnh gợi nhiều cảm xúc. Đó là sự nuối tiếc cho hành trình cách tân nghệ thuật của Lor-ca thiếu vắng người kế tục. Đây không chỉ là nỗi xót thương của tác giả đối với Lor-ca mà còn đối với cả nền nghệ thuật Tây Ban Nha. Song cho dù bị kẻ thù sát hại một cách tàn độc, nhưng hình tượng Lor-ca cùng với di sản nghệ thuật của ông, lí tưởng của người chiến sĩ, nghệ sĩ suốt đời đấu tranh cho nền dân chủ, cho nghệ thuật chân chính không bao giờ lụi tắt. Trái lại, nó càng “long lanh hơn bao giờ hết”. Vàng trắng của thiên nhiên, vàng trắng của nghệ thuật đã giao thoa với nhau để soi tỏ con người đã chết cho nghệ thuật, cho quê hương. Bằng những hình ảnh liên tưởng phong phú đa chiều, Thanh Thảo đã nói lên được cảm xúc sâu lắng của mình đối với Lor-ca. Để giúp HS hiểu được giá trị đặc sắc của những hình ảnh liên tưởng đó, GV có thể gợi mở:

- Bài thơ được gợi hứng từ đâu?

- Hình tượng đàn ghi ta của Lor-ca có hàm ý, ẩn dụ gì chăng?

- Nhận diện và gạch chân các hình ảnh gợi liên tưởng. Ý nghĩa biểu tượng của những hình ảnh đó?

- “Vàng trắng chói choáng, yên ngựa mỗi mòn” gợi liên tưởng đến điều gì?

- Em hình dung ra điều gì khi quan sát các hình ảnh: tiếng đàn như cỏ mọc hoang, giọt nước mắt vàng trắng, long lanh trong đáy giếng?

2.2.3. Hướng dẫn HS sử dụng chiều liên tưởng văn bản – văn bản trong quá trình đọc hiểu để nâng cao năng lực thường thức và đánh giá tác phẩm thơ

Theo các nhà hậu cấu trúc luận, mọi văn bản đều là *liên văn bản*: ở những cấp độ khác nhau, trong hình thức được nhận biết ít hay nhiều, bao giờ cũng hiện diện những văn bản khác – những văn bản của văn hoá trước đó và những văn bản của văn hoá bao bọc xung quanh. Thơ cũng vậy. Một bài thơ không được hình thành từ chân không, dù có thể nó được viết ra trong khoảnh khắc, mà là kết quả của một quá trình *đọc, thấy, thực hiện, sống, trải nghiệm* và *chưng cất*.

Chẳng hạn, “mùa xuân” là một mã văn hoá, thường hàm chứa vẻ đẹp thơ non, tràn đầy sức sống. Mùa xuân cũng là mùa của tuổi trẻ, của niềm vui, của khát vọng, tình yêu và hạnh phúc. Biết bao nhà thơ đã viết về mùa xuân, nhưng mùa xuân trong mỗi nhà thơ có một dáng vẻ khác nhau. Mùa xuân trong thơ Nguyễn Du là một không gian khoáng đạt và tinh khôi với “Cỏ non xanh rợn chân trời/ Cảnh lê trắng điểm một vài bông hoa”; trong thơ Hàn Mặc Tử, mùa xuân mang vẻ đẹp trong sáng, rạo rực, say mê, quyến rũ với “làn nắng ửng, khói mơ tan”, với tiếng ca vắt vẻo, thâm thì, “sột soạt gió trêu tà áo biếc”. Với

Nguyễn Bính, mùa xuân là mùa của hội làng, của hẹn hò, tình tự với “mưa xuân phơi phới bay”, “hoa xoan lớp lớp rụng rơi đầy”. Trong thơ Xuân Diệu, mùa xuân trẻ trung, tơ non, căng tràn sức sống, gợi nhớ đến tuổi trẻ, tình yêu và khát vọng hạnh phúc nơi trần thế. Còn với Tố Hữu, mùa xuân vừa thơ mộng, vừa khoẻ khoắn, ám áp hơi thở của sự sống con người với “mơ nở trắng rừng”, “người đan nón chuốt từng sợi giang”... Khi dạy *Vội vàng* hay *Việt Bắc*, mở rộng trường liên tưởng về mã văn hoá *mùa xuân* trong các liên văn bản sẽ khiến sự khám phá về đẹp thơ trở nên vô cùng thú vị.

Như vậy, trong khi đọc, người đọc phải thường xuyên mở rộng so sánh, mở rộng trường liên tưởng đến các bài thơ khác có nét giống, gần gũi, hoặc khác biệt, để từ đó có thể cảm nhận được nét riêng, nét độc đáo của mỗi tác phẩm. Qua đây, HS không chỉ tích lũy được một vốn kiến thức văn học phong phú mà còn được đánh thức khát vọng tự tìm kiếm và kiến tạo những kiến thức mới.

2.2.4. Khuyến khích HS tích lũy vốn sống thực tế để nâng cao năng lực LT,TT

Như đã nói, văn học xuất phát từ cuộc sống, “*Hình tượng thơ cũng sinh ra từ chất liệu cuộc sống, lời thơ bao giờ cũng là lời kết tinh chất lọc từ chất liệu cuộc sống, tâm tư con người*” [20, tr.55]. Để hiểu thơ, HS cần phải hiểu đời và ngược lại. Sử dụng hình ảnh trực quan, phim tư liệu, hình ảnh minh hoạ, bài tập khảo sát, điều tra, điền dã thực tế hay các loại hình ngoại khoá khác là những biện pháp nâng cao vốn sống thực tế cho HS. “*Học tập trải nghiệm có ý nghĩa quan trọng... kết nối giữa kinh nghiệm và thực tiễn ở mỗi cá nhân, khả năng làm đầy hiểu biết, tri thức nền để luôn thích ứng với tình huống mới*” [9, tr.307].

Chẳng hạn, dạy *Việt Bắc* của Tố Hữu, để giúp HS hiểu biết về cảnh thiên nhiên Việt Bắc cũng như cuộc sống tâm tình của đồng bào, hiểu về cán bộ kháng chiến và Bác Hồ, GV có thể tổ chức cho HS thăm quan chiến khu Việt Bắc, quan sát cảnh thiên nhiên núi rừng Việt Bắc, thăm các địa danh, di tích lịch sử như suối Lê-nin, cây đa Tân Trào, đình Hồng Thái, nơi ở và làm việc của Bác Hồ và các chiến sĩ cách mạng, tìm hiểu đời sống của người dân Việt Bắc, hoặc tổ chức cho các em đi thăm Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, Viện bảo tàng dân tộc, Bảo tàng quân đội... Những cảnh vật, con người đã được trực tiếp chứng kiến sẽ giúp các em có cơ sở thực tế để liên tưởng tới những hình ảnh, hình tượng thơ trong trang sách. Sau mỗi lần đi thực tế, GV yêu cầu HS trao đổi, viết bài thu hoạch về những điều mắt thấy, tai nghe hoặc cảm nhận được. “*HS được trực tiếp hòa mình vào thế giới nghệ thuật của văn bản; được nếm trải những cảm xúc thẩm mỹ; qua đó phát triển nhận thức*” [15, tr.29].

Dạy *Tây Tiến* của Quang Dũng, GV có thể cho HS liên tưởng tới các chiến sĩ nơi hải đảo xa xôi hay ở vùng biên cương heo hút mà các em đã được gặp trên truyền hình, nghe được qua đài phát thanh, đọc được trên báo chí để từ đó hiểu sâu về bản lĩnh, phẩm

chất của người chiến sĩ trong bất kỳ tình huống nào cũng sẵn sàng hiến dâng tuổi thanh xuân cho Tổ quốc.

Dạy các bài thơ trữ tình, GV có thể tổ chức những buổi ngoại khóa văn học, cho các em bình thơ, chuyển thể văn bản, diễn kịch, đóng vai nhân vật để làm cơ sở hiểu sâu về tác phẩm. Chẳng hạn, cho HS diễn một đoạn kịch về đoạn chia tay giữa cán bộ miền xuôi với đồng bào Việt Bắc; đọc diễn cảm các bài thơ giàu hình ảnh, giàu nhạc tính; hát hoặc nghe các bài hát được chuyển thể từ những bài thơ qua giọng ghi âm của các nghệ sĩ nổi tiếng và so sánh với văn bản văn học mở rộng như: *Mùa xuân nho nhỏ*, *Viếng lăng Bác*, *Đây thôn Vĩ Dạ*, *Thuyền và Biển*, ...

Như vậy, bằng nhiều hình thức tổ chức, GV có thể giúp HS được chứng kiến, được thể nghiệm; biết cách tích lũy vốn sống, vốn hiểu biết thực tế để giúp các em mở rộng kiến thức văn, từ đó mà vận dụng hiệu quả vào quá trình thưởng thức, đánh giá tác phẩm thơ.

Ngoài ra, cho HS liên hệ với thực tế đời sống trong quá trình đọc hiểu thơ cũng là một biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao khả năng cảm thụ cho HS. Chẳng hạn, học *Tôi yêu em* của Puskin, bài thơ nói về cách lựa chọn và ứng xử của một người yêu đơn phương, GV có thể khuyến khích HS chia sẻ những trải nghiệm thực tế của mình bằng cách khơi gợi, chẳng hạn: *Có bạn nào đã từng thầm thương trộm nhớ một người mà người đó không biết chưa nhỉ? Cảm xúc, tâm trạng của bạn khi đó như thế nào? Có giống với Puskin không? Bạn nào đã từng ở vào trạng thái, tình huống cảm xúc như nhân vật trữ tình trong bài thơ này? Theo em, tình yêu của Puskin có phải là một tình yêu đẹp, khác với những tình yêu thông thường? Em có cho rằng, một tình yêu sâu sắc và cao thượng là phải biết từ bỏ chính nó vì người mình yêu?...*

3. KẾT LUẬN

Thơ, “là sự hiện thân cho những gì thâm kín nhất của con tim và thiêng liêng nhất của tâm hồn con người, và cho những hình ảnh tươi đẹp nhất, âm thanh huyền diệu nhất trong thiên nhiên”. [2, tr.128]. Vì vậy, trong quá trình dạy học thơ trữ tình, GV vừa phải chú ý bồi dưỡng CXTM, nâng cao năng lực LT,TT cho HS vừa phải hướng dẫn HS huy động tối đa vốn sống, vốn tri thức của mình để chấp cánh cho những LT,TT sáng tạo trong quá trình tạo nghĩa cho tác phẩm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Minh Đức chủ biên (1996), *Lý luận văn học*, Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Hà Minh Đức (1997), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nhà xuất bản Giáo dục.

3. Bùi Văn Nguyên - Hà Minh Đức (2003), *Thơ ca Việt Nam hình thức và thể loại*, Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội.
4. Trần Thanh Đạm (1971), *Vấn đề giảng dạy tác phẩm theo loại thể*, Nhà xuất bản HN.
5. Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Minh Đức (Chủ biên), (2022). *Ngữ văn 11, tập 1, 2*, Nhà xuất bản Đại Học Huế.
6. Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Minh Đức (Chủ biên), (2022). *Ngữ văn 11, tập 1, 2*, Nhà xuất bản Đại Học Huế.
7. Nhiều tác giả (1983), *Từ điển văn học* tập 2, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Nguyễn Trọng Hoàn (2003), *Rèn tư duy sáng tạo trong dạy học tác phẩm văn chương*, Nhà xuất bản Giáo dục.
9. Phạm Thị Thu Hương (chủ biên), (2023), *Giáo trình xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
10. Phan Trọng Luận (2011), *Văn chương bạn đọc sáng tạo*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
11. Phan Trọng Luận (Tổng chủ biên) (2015), *Ngữ văn 11 tập 1,2, Ngữ văn 12 tập 1,2*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
12. Lê Lưu Oanh (2011), *Văn học và các loại hình nghệ thuật*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
13. Phạm Đăng Dư - Lê Lưu Oanh (1997), *Giáo trình lý luận văn học*, Nhà xuất bản Giáo dục.
14. Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương, (1998), *Lí luận văn học- mấy vấn đề suy nghĩ*, Nhà xuất bản Giáo dục.
15. Trần Thị Hạnh Phương (2023), *Vận dụng lí thuyết hồi ứng trải nghiệm trong dạy học đọc hiểu văn bản “Hê-ra-clet đi tìm táo vàng”*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, 19(08), tr.29.
16. Trần Đình Sử (2008), *Lí luận văn học - tác phẩm và thể loại văn học, tập 2*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
17. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Chương trình giáo dục Ngữ văn phổ thông*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
18. Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên), Trần Văn Toàn (Chủ biên), (01/2024). *Ngữ văn 12, tập 1,2*, Nhà xuất bản Đại Học Huế.
19. Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), (2022). *Ngữ văn 10, tập 1, 2*, Nhà xuất bản Đại Học Huế.
20. Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Bùi Minh Đức, Nguyễn Thành Thi (2022), *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, tr.116.

**SOME MEASURES TO ENHANCE THE CAPACITY FOR ASSOCIATION AND
IMAGINATION IN TEACHING LITERARY READING COMPREHENSION OF LYRIC
POETRY IN HIGH SCHOOLS**

Nguyen Thi Thu Hang, Pham Nguyen Diem Huong

Abstract: *The characteristic feature of the language of lyric poetry is its conciseness, where meaning often extends beyond the literal expression. Therefore, in teaching the reading comprehension of lyric poetry, educators must adopt strategies that encourage students to explore the artistic world and appreciate beauty: helping students recognize the work, assess the poet's capacity for association and imagination, and accumulate real-life experience to enhance their skills in association and imagination. This involves utilizing the associative dimension of the text in the reading comprehension process to foster students' aesthetic emotional intelligence and their ability to evaluate literary works. Such approaches enable students to fully apply their associative and imaginative abilities to engage with and decode the artistic world of poetry*

Keywords: *Lyric poetry, association, imagination, aesthetic emotion, high school.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-9-2024; ngày phản biện đánh giá: 05-10-2024; ngày chấp nhận đăng: 28-10-2024)